

Bản án số: 26/2020/HS-ST

Ngày: 22/4/2020

NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THAH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Trần Ngọc Châu

2. Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Ngọc Nhận - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh ThAh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh ThAh Hoá tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh ThAh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn D, sinh năm 1993; Tại: xã H, huyện H, tỉnh ThAh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 6 H, xã H, huyện H, tỉnh ThAh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Di (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q; Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: 03:

- Ngày 20/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh ThAh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Ngày 25/02/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh ThAh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 45 ngày 20/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, buộc D phải chấp hành hai bản án là 24 tháng tù.

- Ngày 06/11/2015 bị Tòa án nhân dân TP. ThAh Hóa, tỉnh ThAh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp hình phạt tù còn lại của bản số 06 ngày 25/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành là 40 tháng 17 ngày. Ngày 01/12/2018 chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị Công A thị xã Bim Sơn, tỉnh ThAh Hóa bắt tạm giữ từ ngày 30/11/2019 đến ngày 03/12/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: Chị Trần Thị H - Sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện H, tỉnh ThAh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào đêm 25, rạng sáng ngày 26/10/2019 Trần Văn D đi chơi về nhà ở thôn Hòa Thuận, xã Hà GiAg, huyện Hà Trung, do cổng nhà khóa nên D đã trèo qua tường bên hông nhà để vào thì thấy mọi người trong nhà đAg ngủ. Nhìn thấy chiếc xe máy SH 125i màu mận chín của em gái D là Trần Thị H không khóa cổ đAg dựng ở hẻm giữa hai nhà chính, nên D nảy sinh ý định trộm chiếc xe để bán hoặc cầm lấy tiền tiêu xài. D biết chìa khóa của gia đình thường để ở ven tường nên đã lấy để mở cửa cổng phía sau nhà. Dắt chiếc xe máy lại phía sau nhà, ra vườn, D tháo 02 gương xe để dễ qua cổng và ném 2 chiếc gương xe máy ở góc vườn, sau đó theo đường dân sinh, D dắt xe đến nhà ông Phạm Văn Đ ở thôn Chánh Lộc, xã Hà GiAg, huyện Hà Trung. Khi đến nhà ông Đại thì khoảng 02 giờ sáng ngày 26/10/2019, thấy D dắt xe đến, ông Đại hỏi D “Xe ở đâu mà dắt đêm khuya vậy”. D trả lời “xe cháu đi chơi về bị mất khóa nên cháu để tạm ở đây rồi đi sửa”, ông Đại nghe D nói vậy, không hỏi gì thêm để D dắt xe vào sân, D ngủ ở nhà ông Đại đến sáng ngày 26/10/2019, thức dậy tháo BKS xe cất vào nhà ông Đại rồi gọi điện cho Ah Nguyễn Văn A, sinh năm 1992 trú tại thôn Chánh Lộc, xã Hà GiAg, để nhờ Ah A tìm giúp xe chở hàng để chở chiếc xe máy đi cầm cố, do quen với chị Trần Thị H (em gái D) và biết H đAg mất xe nên A đã gọi cho H để thông báo cho H biết, sau đó A liên lạc với Ah Trần Văn L, sinh năm 1990 cùng xã với A, cho L số điện thoại của D để L chủ động liên lạc với D chở xe cho D và đồng thời A cũng nói với Ah L về việc nghi D lấy xe máy của chị H và dặn L nếu D nhờ chở xe máy thì báo lại để A biết. Sau khi trao đổi với A xong thì L gọi điện cho D và đồng ý chở hàng cho D, L điều khiển xe chở hàng đến nhà ông Đại, cùng với D và ông Đại khiêng chiếc xe máy lên xe chở hàng của L. Sau đó L đã liên lạc báo cho A biết. Khi xe của L và D đi đến địa phận thôn Mỹ Dương, xã Hà GiAg, huyện Hà Trung thì gặp lực lượng Công A xã Hà GiAg, do sợ bị bắt nên D đã bỏ trốn.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 08/11/2019 Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hà Trung định giá chiếc xe mô tô SH BKS 36B6-776.19 có giá trị là 61.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSHT ngày 09/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trần Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn D từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Hà Trung, Điều tra viên; Viện Kiểm sát huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời gian theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào rạng sáng ngày 26/10/2019 tại thôn Hòa Thuận, xã Hà Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Trần Văn D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe máy SH 125i màu mận chín, BKS: 36B6-776.19 của chị Trần Thị H, chiếc xe có giá trị là 61.000.000đ (Sáu mươi một triệu đồng). Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Quyền sở hữu tài sản luôn được pháp luật bảo vệ nhưng D đã không bỏ sức lao động chân chính để có được, lợi dụng ban đêm, bị hại đã lên lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhằm bán và cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm, táo tợn, gây hoang mang tâm lý trong nhân dân và gây mất trật tự xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bởi đã được xác định tình tiết định khung hình phạt. Nhưng bị cáo đã bị 03 lần xét xử mới ra trại chưa được xóa án tích, hiện nay tiếp tục bị Cơ quan điều tra thị xã Bim Sơn bắt về tội trộm cắp tài sản. Đây thể hiện sự xem thường pháp luật, không chịu làm ăn lương thiện. Do vậy cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần phải xử cách ly D ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô SH, biển kiểm soát 36B6-776.19 là của chị Trần Thị H. Hiện nay Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe này cho chị H theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận lại xe chị H không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Tuyên bố:* Bị cáo Trần Văn D, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D: 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

[2]. *Về án phí:* Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, đối với D kể từ ngày tuyên án, đối với chị H kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh ThAh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Công A huyện Hà Trung;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Châu

Nguyễn Thị Liên

Hoàng Ngọc Tuấn

